

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RCDM+RP1	7:25	19+2+1	0+0+0		13+3+6	0+0+0	Chuyen 1 RCDM-RP1
2		RC5+RP3+BK10	9:25	11+10+0	0+0		11+10+1	0+0	
3		P2+TD2+RC5	11:25	12+5+5	0+0+0		8+7+7	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - RCDM - RP1	CREW: VThắng - Sơn - Huy	ETA: 09:20
xanh1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	54	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH DUY HAI	TD2	61-62	2	19		75	KHOAN	Vietnamese
3	HA VAN LINH	TD2	56	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ MINH ĐỨC	TD2	95	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN NAM	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THẬP TOÀN	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN TUÂN ANH	TD2	53	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TÚ NAM	TD2	58	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	49	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	97	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	98	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	300	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	CU THANH NHÂN	TD2	96	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	99	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ THANH THAI	TD2	60	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HÙNG	TD2	59	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD2	33	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	SERVANDO MARVIN AGUSTIN	TD2	50-52	3	19		92	KHOAN	Filipino
20	HOÀNG HỮU SƠN	RCDM	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	HUỲNH MINH TRI	RCDM	38	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH HAI	RP1	32	1	5	60	58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	20	114	1.390	0	13		CHUYỂN 01 PAX TỪ RCDM SANG RP1 HÀNG VÉ TỪ RP1 100KG
2	RCDM	2	2	10	125	0	3	1	
3	RP1	1	1	5	58	60	6		
TOTAL		22	23	129	1.573	60	22		
WEIGHT KG				129	1.573	60			

GRAND TOTAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2023	TO: RC5 - RP3 - BK10	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cương - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	RC5	95	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG XUAN HUY	RC5	10-11	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÌNH QUANG SƠN	RC5	93-94	2	19		55	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN ĐOÀN	RC5	98	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
5	VÕ HOANG TIỀN	RC5	900,100	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TUẤT	RC5	12	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ HỒNG THANH	RC5	92	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN QUANG KHU	RC5	07	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ANH	RC5	08-09	2	10		78	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN GIANG	RP3	87-88	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
11	LÊ THANH HIỆU	RP3	92	1	8		72	CODIEN	Vietnamese
12	NGÔ KIM NGHIỆP	RP3	93	1	13		82	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ VĂN DUNG	RP3	91	1	5	135	65	CODIEN	Vietnamese
14	VÕ NGỌC THAI SƠN	RP3	89	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN CAO	RP3	96	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM QUANG TRƯỜNG	RP3	99	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN KHOA	RP3	85-86	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
18	MAI TRỌNG HẢI	RP3	98	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ VĂN QUÂN	RP3	97	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

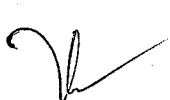
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	9	13	121	641	0	11		
2	RP3	10	12	118	702	135	10		
3	BK10	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	25	239	1.343	135	22		
WEIGHT KG				239	1.343	135			

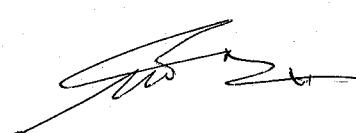
GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	TO: P2 - TD2 - RC5	CREW: TUYỀN - NPhú - Vũ	ETA: 14:00
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN SAC	P2	53-54	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VAN TUAN	P2	46-47	2	15		79	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN THE	P2	48-49	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN KHANH	P2	50	1	15	30	67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN SY TINH	P2	51-52	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN THAI	P2	55-56	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN BA LUU	P2	44-45	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
8	DO TIEN DUNG	TD2	35	1	7		58	DVL	Vietnamese
9	VU NGOC TIEN	TD2	34	1	9		75	DVL	Vietnamese
10	DUONG MINH VIET	TD2	36-37	2	15		66	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN HUU TUYEN	TD2	38-39	2	12		59	DVL	Vietnamese
12	EREMEEV	TD2	40	1	10		80	KHOAN	Russian
13	PHAN VAN DUONG	RC5	23-24	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
14	THIEU VAN LONG	RC5	17	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
15	DAO MINH HAI	RC5	18-19	2	15	40	70	XAYLAP	Vietnamese
16	DOAN HOANG SON	RC5	26	1	15	16	89	XAYLAP	Vietnamese
17	DOAN NGOC THANH	RC5	20-22	3	15		78	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG VAN TAM	RC5	15-16	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
19	LUONG DUC DAN	RC5	13-14	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	13	105	489	30	8		
2	TD2	5	7	53	338	0	7		
3	RC5	7	13	105	518	56	7		
TOTAL		19	33	263	1.345	86	22		
WEIGHT KG				263	1.345	86			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

